

Số: 141 /BC-LHH

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả tư vấn, phản biện Quy hoạch vùng huyện nông thôn mới huyện Lạng Giang đến năm 2040**

-----

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 95/UBND-CN ngày 09/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội năm 2019; Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Hội đồng phản biện và tổ chức hội nghị tư vấn, phản biện dự thảo "Quy hoạch vùng huyện nông thôn mới huyện Lạng Giang đến năm 2040" (gọi tắt là Quy hoạch), kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

#### **I. NHẬN XÉT CHUNG**

Quy hoạch đã tuân thủ quy trình lập quy hoạch vùng theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; cơ bản đáp ứng yêu cầu theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ Đồ án Quy hoạch vùng huyện Lạng Giang đến năm 2040.

Tuy nhiên, Quy hoạch xác định tính chất vùng chưa sát với điều kiện, lợi thế của huyện Lạng Giang; chưa xác định rõ được vị trí chiến lược, kinh tế, động lực, tiềm năng phát triển vùng, dẫn tới định hướng phát triển và nội dung quy hoạch có điểm chưa phù hợp. Việc đánh giá hiện trạng chưa sâu, thiếu đánh giá một số nội dung quan trọng, để làm căn cứ cho định hướng quy hoạch cho giai đoạn sau. Tính logic giữa đánh giá hiện trạng, nội dung quy hoạch và phân giải pháp còn chưa thực sự gắn kết chặt chẽ. Phân giải pháp còn chung chung, thiếu tính khả thi để đạt mục tiêu Quy hoạch đặt ra.

#### **II. NHẬN XÉT CỤ THỂ**

##### **1. Về kết cấu, bố cục và nội dung tổng thể của Quy hoạch**

- Kết cấu, bố cục chưa hợp lý. Ngoài phần mở đầu, kết luận, đề nghị bố cục thành 5 chương: Chương I. Thực trạng phát triển vùng huyện; Chương II. Các tiền đề, dự báo phát triển; Chương III. Quan điểm, định hướng, mục tiêu



phát triển vùng (gồm nội dung của chương 4, 5, 6 của dự thảo). Chương IV. Giải pháp thực hiện Quy hoạch và Chương V. Đánh giá môi trường chiến lược.

- Cần có sự liên kết giữa đánh giá hiện trạng, nội dung quy hoạch và các giải pháp thực hiện bảo đảm chặt chẽ, logic và mạch lạc hơn.

- Đề nghị xác định đúng tính chất vùng theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND của UBND tỉnh như là đầu mối giao thông đường bộ của vùng, Quốc gia; có vai trò quan trọng về quốc phòng, an ninh và động lực, tiềm năng phát triển của huyện Lạng Giang; trên cơ sở đó, định hướng các nội dung quy hoạch cho phù hợp.

- Cần xác định rõ những vấn đề cần giải quyết trong thực hiện Quy hoạch, nhất là những bất cập trong xây dựng nông thôn mới, những tiêu chí còn thấp, khó đạt được, để có giải pháp khắc phục.

## **2. Về đánh giá hiện trạng**

- Quy hoạch cần đánh giá rõ hơn hiện trạng phát triển nông thôn mới của huyện theo các tiêu chí huyện nông thôn mới tại Quyết định số 558/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT; xác định mức độ đạt được của các nhóm tiêu chí và các tiêu chí thành phần, để thấy rõ khoảng cách cần phấn đấu đạt được. Bổ sung đánh giá mức độ đạt được của các tiêu chí thành phần còn thiếu theo các nhóm tiêu chí như giao thông, sản xuất, môi trường....; các tiêu chí chưa đạt của 5 xã chưa hoàn thành chuẩn nông thôn mới.

- Đề nghị bổ sung đánh giá việc thực hiện các quy hoạch, dự án đã triển khai tại huyện; những cơ chế, chính sách trong phát triển nông nghiệp, nông thôn đã thực hiện, các mô hình liên kết sản xuất, dịch vụ nông nghiệp; đánh giá sự phù hợp của quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã với không gian quy hoạch xây dựng vùng huyện...., xác định những vấn đề bất cập cần điều chỉnh trong Quy hoạch này.

- Đề nghị làm rõ các vấn đề cần giải quyết trong thực hiện Quy hoạch, nhất là hướng khắc phục các tiêu chí còn thấp hoặc chưa đạt theo tiêu chí huyện nông thôn mới. Trên cơ sở đó, xác định các nội dung quy hoạch phù hợp, gắn với đề xuất các giải pháp thực hiện, để bảo đảm đạt mục tiêu của Quy hoạch đề ra.

- Rà soát lại toàn bộ số liệu phản hiện trạng, một số số liệu thiếu thống nhất như: giá trị sản xuất bình quân/ha, diện tích đất công nghiệp, các điểm di tích lịch sử, văn hóa, các thiết chế văn hóa..... để cập nhật cho chính xác.

## **3. Về các tiền đề và dự báo phát triển**

- Đề nghị xác định đúng tính chất vùng, phù hợp với vị trí chiến lược, địa kinh tế, tiềm năng phát triển vùng huyện Lạng Giang phù hợp với điều kiện thực tế.



- Bổ sung xác định động lực và tiềm năng phát triển của vùng theo yêu cầu của Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng, để có định hướng khai thác, phát triển.

- Dự báo phát triển kinh tế xã hội chưa sát thực, chưa đầy đủ, đề nghị dự báo có tầm nhìn, sát thực với giai đoạn tới; xem xét lại dự báo về dân số, lao động như: tỷ lệ dân số đô thị và tỷ lệ đô thị hóa tăng từ 5,18% (2018) lên 29,15% vào năm 2030 là quá nhanh và thiếu cơ sở.

- Xem xét bổ sung dự báo tình hình phát triển sản xuất nông nghiệp, các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện.

#### **4. Về quan điểm, định hướng, mục tiêu phát triển**

- Đề nghị bổ sung mục tiêu phát triển vùng và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn.

- Về định hướng phát triển không gian. Một số điểm chưa hợp lý; xem xét việc phân vùng phát triển cho phù hợp với điều kiện và thế mạnh của từng tiểu vùng, như: vùng 5, vùng nông nghiệp, dịch vụ sinh thái (phía đông, bao gồm các xã Đại Lâm, Xương Lâm, Tân Hưng, Hương Sơn) thì xã Đại Lâm hiện nay cơ bản là phát triển công nghiệp. Cần làm rõ nội hàm của 5 vùng trọng điểm; định hướng không gian của từng tiểu vùng rõ nét hơn.

+ Bổ sung định hướng quy hoạch các điểm dân cư nông thôn; xây dựng các khu dân cư mới theo hướng đô thị hóa nông thôn.

+ Xem xét tính khả thi của việc xây dựng 3 trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông thôn tại xã Phi Mô, Tiên Lục, Tân Dĩnh về khoảng cách giữa các trung tâm (xã Phi Mô và Tân Dĩnh), hiệu quả, phương thức quản lý, hoạt động của Trung tâm. Thực trạng hoạt động của trung tâm ở các tỉnh khác đã thành lập có hiệu quả không, để có định hướng xây dựng trong giai đoạn tới.

+ Về không gian phát triển nông, lâm nghiệp: cần xác định các khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy hoạch của tỉnh hoặc vùng dự kiến thu hút doanh nghiệp đầu tư; khu chăn nuôi tập trung; khu sản xuất lâm nghiệp; bổ sung quy hoạch các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp chủ lực của huyện; quy hoạch mỗi xã một sản phẩm theo Chương trình Quốc gia - OCOP.

- Về định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Đề nghị đề xuất mô hình mạng lưới giao thông cho toàn huyện; xác định đầy đủ hệ thống đường huyện, đường xã và đường nối với các khu vực sản xuất theo quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành "Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020"; bổ sung mặt cắt ngang các loại đường cải tạo, xây dựng mới; các chỉ tiêu kỹ thuật về tuyến đường áp dụng.



+ Bổ sung xác định mạng lưới thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Xác định lưu vực thoát nước, mạng lưới và giải pháp khung thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn huyện. Xác định cao độ xây dựng khống chế cho từng khu vực; thiết kế san nền cho khu vực phát triển đô thị - nông thôn... theo nhiệm vụ được phê duyệt tại Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh.

### **5. Về các dự án ưu tiên đầu tư**

- Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đề nghị xác định thứ tự ưu tiên đầu tư, lộ trình thực hiện, phân kỳ đầu tư và xác định nguồn vốn thực hiện; trong đó, quan tâm nguồn vốn xã hội hóa.

- Trước mắt cần tập trung các dự án ưu tiên cho mục tiêu về đích huyện đạt chuẩn nông thôn mới; bổ sung các dự án, kinh phí đầu tư cho 5 xã chưa hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới; dự án đầu tư khắc phục các tiêu chí huyện nông thôn mới còn đạt thấp như tiêu chí về môi trường. Nghiên cứu bổ sung các dự án đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung, công nghệ cao, hạ tầng giao thông, giao thông nội đồng; dự án chế biến nông, lâm sản; dự án xây dựng mỗi xã một sản phẩm; dự án về phát triển văn hóa, du lịch...

### **5. Về giải pháp và tổ chức thực hiện**

- Giải pháp thực hiện Quy hoạch còn chung chung, khó đạt mục tiêu đặt ra. Đề nghị đưa ra các giải pháp cụ thể; nghiên cứu bổ sung giải pháp hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nhất là chính sách đột phá trong thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; bổ sung nhóm giải pháp khắc phục những tiêu chí thấp hoặc khó đạt được theo tiêu chí huyện nông thôn mới; giải pháp huy động nguồn lực thực hiện quy hoạch, phát huy vai trò chủ thể xây dựng nông thôn mới của người dân; giải pháp về bảo vệ môi trường; giải pháp bảo tồn văn hóa trong quá trình đô thị hóa, để bảo đảm tính khả thi của Quy hoạch.

- Đề nghị bổ sung phân tổ chức thực hiện Quy hoạch để bảo đảm tính thực thi; nhiệm vụ quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn.

## **III. KIẾN NGHỊ**

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Lạng Giang nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia, để hoàn thiện Quy hoạch, bảo đảm tính khả thi, đạt được mục tiêu của Quy hoạch đặt ra./.

#### **Nơi nhận:**

- |                          |     |
|--------------------------|-----|
| - TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh  | báo |
| - Đ/c Lại Thanh Sơn,     | cáo |
| Phó CT TT UBND tỉnh;     |     |
| - Sở Xây dựng;           |     |
| - Văn phòng UBND tỉnh;   |     |
| - UBND huyện Lạng Giang; |     |
| - Lưu TVPB, VT, CT.      |     |

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**